

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2022/HS-ST

Ngày: 31/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Bà Trần Ngọc Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trần Xuân Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2022/HSST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/HSST-QĐ ngày 16/3/2022 đối với bị cáo:

Trần Thanh T, sinh năm 1978 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: 98/32 Nguyễn Cơ Thạch, Tổ dân phố 6, phường T, thành phố B tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Q và bà Tạ Thị L, bị cáo có vợ tên Đào Thị P, sinh năm 1986 và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/6/2021. Có mặt.

Bị hại: Bà Lê Thị X, đã chết ngày 10/4/2021. Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Vũ Duy C, sinh năm 1952; bà Vũ Thị Y, sinh năm 1985; bà Vũ Thị O, sinh năm 1987; cùng cư trú tại: Thôn 4 xã C, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Ông Vũ Duy C và bà Vũ Thị Y cùng ủy quyền cho bà Vũ Thị O tham gia tố tụng. Bà Oanh có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH MTV P, trụ sở tại: 100 M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Lam T, sinh năm 1972 nơi cư trú: 100 M, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1968; nơi cư trú: 100 M, phường T, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Đoàn Xuân C, ông Sơn Ngọc M, ông Lý Việt Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 10/4/2021, Trần Thanh T điều khiển xe ô tô khách biển số 47B - 018.62 lưu thông hướng từ ngã tư Hòa Lâm về hướng ngã tư cây xăng số 4 trên đường Đại lộ Bình Dương. Khi đến khu vực khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao thì T cho xe dừng lại bên lề phải để cho hành khách xuống xe. Tại thời điểm này có bà Lê Thị X là hành khách đang ngồi trong xe cũng đi xuống rồi ngồi phía trước đầu xe góc bên phải của xe ô tô để đi vệ sinh. Do không chú ý quan sát gương chiếu hậu phía trước đầu xe nên sau khi trả khách xong thì T tiếp tục điều khiển xe ô tô đi về phía trước thì cán lên người bà X. Hậu quả bà X tử vong tại hiện trường.

Hiện trường là đoạn đường Đại lộ Bình Dương thuộc khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, Bình Dương. Đường trải nhựa phẳng, thẳng, rộng 11m có dải phân cách bê tông cố định ở giữa đường chia thành 02 chiều lưu thông. Lấy phần đường bên phải hướng từ ngã ba Việt Hương về ngã tư Bình Hòa làm chuẩn rộng 7,80m chia làm 03 làn đường. Làn ngoài cùng rộng 3,60m, làn giữa rộng 3,80m làn trong cùng rộng 3,40m. Lấy cột điện số 73 nằm trên vỉa hè làm điểm mốc. Lấy mép đường bên phải hướng từ ngã ba Việt Hương về ngã tư cây xăng số 4 (ngã tư Bình Hòa làm chuẩn).

- Xe ô tô khách đỗ trên mặt đường, đầu xe quay hướng cây xăng số 4. Trục trước bên phải cách mép đường là 2,20m và cách cột điện số 73 là 5,40m. Trục bánh sau bên phải cách mép phải là 1,80m.

- Xe ô tô khách sau khi dừng lại để lại vết trà là 4,70 mét; đầu vết trà cách mép đường bên phải là 1,80 mét; cuối vết nằm tại bánh sau bên phải xe ô tô. Vết máu cách mép đường bên phải là 1,90m và cách trục sau bên phải là 0,60m.

- Nạn nhân nằm chết trên mặt đường tư thế nằm ngửa, đầu nạn nhân cách mép đường bên phải là 1,80m và cách trục trước bên phải xe ô tô là 3,10m, gót chân nạn nhân cách mép phải là 1,50m.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 436A/GĐPY ngày 12/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đối với tử thi Lê Thị X: Nguyên nhân chết của nạn nhân do đa chấn thương, dập rách phổi, tim, vỡ gan, chảy mất máu không hồi phục.

Cáo trạng số 32/CT-VKS -TA ngày 16/01/2022 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định như bản cáo trạng đã truy tố và xác định: Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có

tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã hỗ trợ bồi thường; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh T mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Lam T đã tự nguyện hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình bị hại Lê Thị X số tiền 80.000.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo đồng ý hoàn trả cho bà T số tiền 40.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Sau khi sự việc phạm tội xảy ra bị cáo đưa cho bà Nguyễn Thị Lam T 40.000.000 đồng, bà T bỏ ra thêm 40.000.000 đồng để bồi thường cho bị hại, tổng cộng là 80.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý trả lại số tiền 40.000.000 đồng theo yêu cầu của bà T. Lời nói sau cùng, bị cáo đã thể hiện ăn năn hối cải và xin được hưởng án treo để có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường tai nạn giao thông, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

Bị cáo Trần Thanh T có giấy phép lái xe hạng E, vào khoảng 03 giờ 30 phút ngày 10/4/2021, Trung điều khiển xe ô tô biển số 47B - 018.62 lưu thông trên đường đại lộ Bình Dương hướng từ ngã tư Hòa Lân về hướng ngã tư cây xăng số 4, khi đến khu vực khu phố Bình Giao, phường Thuận Giao thì T dừng xe tại đoạn đường có biển báo cấm dừng đỗ xe mà vẫn cho xe dừng để cho hành khách xuống xe là vi phạm về biển báo đường bộ, sau đó tiếp tục điều khiển xe đi di chuyển mà không chú ý quan sát gương chiếu phía trước là nguyên nhân chính gây ra tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả nghiêm trọng làm cho bà Lê Thị X tử vong tại hiện trường.

Bị cáo điều khiển xe ô tô di chuyển nhưng không chú ý quan sát, dừng, đỗ xe không đúng quy định là nguyên nhân gây ra tai nạn giao thông đã vi phạm đã vi phạm khoản 23 Điều 8; điểm a khoản 4 Điều 10 Luật Giao thông đường bộ và gây hậu quả làm cho bà Lê Thị X chết nên đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Mức đề nghị hình phạt của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thể hiện ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả nên cân nhắc khi quyết định hình phạt.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn giao thông, gây thiệt hại về tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Bị cáo nhận thức được hành vi điều khiển xe nhưng không chú ý quan sát trước khi di chuyển là vi phạm pháp luật nhưng nghĩ không xảy ra hậu quả nhưng thực tế xảy ra tại nạn dẫn đến hậu quả làm cho người bị hại bị tử vong do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả tội phạm, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục hậu quả; đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét bị cáo có nhân thân tốt, có địa chỉ cư trú rõ ràng, phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo và việc không cách ly bị cáo ra ngoài xã hội không gây nguy hiểm nên áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP và Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện để bị cáo tự cải tạo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục theo quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị đơn dân sự Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P do bà Nguyễn Thị Lam T đã tự nguyện hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình bị hại Lê Thị X số tiền 80.000.000 đồng, trong đó có số tiền 40.000.000 đồng là của bị cáo. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Bà Nguyễn Thị Lam T yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 40.000.000 đồng mà bà T đã giúp bị cáo hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình bị hại. Bị cáo đồng ý với yêu cầu của bà Tuyền nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với xe ô tô biển số 47B-018.62 do bị cáo Trần Thanh T điều khiển, quá trình điều tra xác định chiếc xe này do ông Trần Ngọc H đứng tên đăng ký xe nhưng là tài sản của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P nên cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Lam T là Giám đốc, người đại diện hợp pháp của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên P là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 48; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

- Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 591 Bộ luật Dân sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 31/3/2022. Giao bị cáo T cho Ủy ban nhân dân phường Thành Nhất, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì Ủy ban nhân dân phường Thành Nhất phải thông báo cho Cơ quan thi hành án hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk để tiến hành thủ tục theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Trần Thanh T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Lam T số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người vắng mặt nên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THA thành phố Thuận An;
- CQCSĐT Công an thành phố Thuận An;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Thuận An;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ

